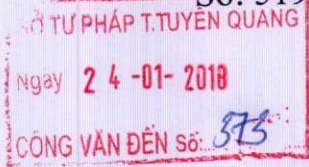


Số: 5196/CTr - BLĐTBXH- BTP

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017



## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phối hợp thực hiện công tác pháp luật giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp giai đoạn 2018 - 2022**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế,*

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp thực hiện công tác pháp luật giai đoạn 2018-2022 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

a) Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp (sau đây gọi chung là hai Bộ) trong việc thực hiện công tác pháp luật nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác pháp luật của Ngành lao động, thương binh và xã hội.

b) Hoàn thiện thể chế, xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức pháp chế, đội ngũ những người làm công tác pháp chế tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

c) Chương trình phối hợp là căn cứ để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ công tác pháp luật.

## **2. Yêu cầu**

a) Hoạt động phối hợp đúng chức năng, nhiệm vụ của hai Bên, được thực hiện thường xuyên, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh phô trương, hình thức.

b) Định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp, kịp thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## **II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Chương trình này quy định việc phối hợp thực hiện công tác pháp luật giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp giai đoạn 2018-2022.

Trong giai đoạn 2018-2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp tăng cường phối hợp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ sau:

### **1. Công tác xây dựng pháp luật**

#### **1.1. Về công tác lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

a) Hai Bộ phối hợp lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm tham gia ý kiến trong quá trình lập đề nghị, chỉnh lý, thẩm định và thông qua đề nghị xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, cử cán bộ tham gia hội đồng thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành về đánh giá tác động xã hội và tác động về giới của chính sách.

#### **1.2. Về công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

a) Hai Bộ phối hợp trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, có ý kiến khác nhau, hai Bộ phối hợp thống nhất để bảo đảm chất lượng và tiến độ của văn bản và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hai Bộ cử công chức, viên chức tham gia thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các bên chủ trì soạn thảo và tham gia các cuộc họp đúng thành phần.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử cán bộ đứng thành phần tham gia hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

### **1.3. Công tác pháp luật quốc tế**

Hai Bộ phối hợp thực hiện công tác đàm phán, ký kết, phê chuẩn, gia nhập hoặc trao đổi văn kiện tạo thành điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, tập trung vào một số công việc trọng tâm, bao gồm:

a) Đối với đề xuất đàm phán, ký thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế hoặc gia nhập, trao đổi văn kiện tạo thành điều ước quốc tế, hai Bộ phối hợp thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.

b) Đối với việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia và một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, hai Bộ phối hợp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ hoặc theo yêu cầu; tham gia ý kiến để xây dựng dự thảo báo cáo quốc gia và bảo vệ báo cáo quốc gia thực hiện các điều ước quốc tế đó.

c) Bộ Tư pháp tham gia góp ý, thẩm định kịp thời các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chính sách, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **1.4. Về tổ chức triển khai Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Bộ Tư pháp cử báo cáo viên đứng thành phần tham gia lớp tập huấn.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tập huấn quy trình đánh giá tác động chính sách về xã hội, giới.

Bộ Tư pháp kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

2.1. Hai Bộ tăng cường sự phối hợp để đưa ra những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm phổ biến sâu rộng triển khai thi hành Hiến pháp 2013, các luật, pháp lệnh ... trong toàn Ngành lao động, thương binh và xã hội theo nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên.

2.2. Hai Bộ tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 và Quyết định số 1318/QĐ-LĐTBXH ngày 22/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021.

2.3. Hai Bộ phối hợp triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo phù hợp với đặc thù từng Ngành; hướng dẫn nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong Ngành lao động, thương binh và xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” hằng năm.

2.4. Bộ Tư pháp cử báo cáo viên pháp luật tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia biên soạn sách hướng dẫn, tài liệu tham khảo... phục vụ cho việc giảng dạy và học tập các môn pháp luật ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cử giảng viên các trường đào tạo luật thuộc Bộ Tư pháp tham gia đào tạo, tập huấn về phương pháp giảng dạy pháp luật cho đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy pháp luật ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.5. Hai Bộ phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

### **3. Công tác nuôi con nuôi, quốc tịch, hộ tịch**

Hai Bộ phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ sau:

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế số 721/QC-BTP-BLĐTBXH ngày 14/3/2016 về phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

3.2. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sống ngoài cộng đồng.

3.3. Tổ chức đánh giá và đề xuất các giải pháp đối với việc chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế đối với trẻ em sống tại cơ sở trợ giúp xã hội thông qua biện pháp nuôi con nuôi.

3.4. Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.

3.5. Trao đổi cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quốc tịch phục vụ cho việc thực hiện vai trò trong Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền phụ nữ và trẻ em ASEAN.

3.6. Nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi, quốc tịch, hộ tịch.

#### **4. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

##### ***4.1. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật***

a) Hai Bộ tổ chức phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời trao đổi, thống nhất phương án xử lý đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

b) Hai Bộ phối hợp tổ chức đoàn công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội tại các bộ, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Hai Bộ phối hợp thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

##### ***4.2. Công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật***

a) Hai Bộ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Bộ Tư pháp hướng dẫn quy trình, kỹ thuật thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về lao động, người có công và xã hội theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện pháp điển theo quy định tại Pháp lệnh số 03/2012/UBTVQH13 ngày 16/4/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Danh mục các Đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục và Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển; xây dựng hồ sơ và đề nghị thẩm định gửi Bộ Tư pháp thẩm định kết quả pháp điển theo quy định; hai Bộ phối hợp hoàn thành việc pháp điển chủ đề theo quy định.

c) Hai Bộ phối hợp thực hiện việc xác định, cập nhật quy phạm pháp luật mới vào Bộ pháp điển; bổ sung chủ đề, đề mục mới (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật.

### **5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật**

Hai Bộ phối hợp tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành giai đoạn 2017-2022.

### **6. Công tác quản lý, đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

6.1. Hai Bộ phối hợp triển khai công tác quản lý, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Tư pháp là Bộ chủ quản. Củng cố, kiện toàn, nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ pháp luật phù hợp với quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp.

6.2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên có trình độ cao; đào tạo, bồi dưỡng nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên của các Trường trung cấp Luật đáp ứng yêu cầu của Luật giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời có chính sách phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông vào học nghề luật.

### **7. Công tác pháp chế**

7.1. Hai Bộ phối hợp thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế của Ngành lao động, thương binh và xã hội.

7.2. Bộ Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế của Ngành lao động, thương binh và xã hội; tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát về công tác pháp chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; cử báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế Ngành lao động, thương binh và xã hội.

7.3. Phối hợp tổ chức các Hội nghị, hội thảo về công tác pháp chế giữa hai Bộ.

## **8. Ứng dụng công nghệ thông tin**

Hai Bộ phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ sau:

8.1. Cập nhật văn bản (văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

8.2. Phối hợp xây dựng chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó thiết lập diễn đàn hỏi đáp, trao đổi về pháp luật lao động.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Vụ Pháp chế thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị đầu mối, tham mưu cho lãnh đạo hai Bộ trong việc đôn đốc triển khai thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này; các Tổng cục, Cục, Vụ và đơn vị liên quan của hai Bộ căn cứ chức năng của mình, trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Định kỳ hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, hai Bộ cùng xây dựng Kế hoạch chung triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phối hợp. Tổng kết, đánh giá kết quả sau 05 năm thực hiện Chương trình. Trên cơ sở chấp thuận về chủ trương của Lãnh đạo hai bên, giao Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp ký ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hằng năm.

3. Hai Bộ chỉ đạo, hướng dẫn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp triển khai thực hiện Chương trình này.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp chủ động phối hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp này tại địa phương.

5. Định kỳ 06 tháng/lần, lãnh đạo đầu mối 02 Bộ có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến nội dung phối hợp để rà soát, kiểm tra, đôn đốc triển khai các hoạt động; tổng hợp tình hình triển khai theo kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và báo cáo 02 Bộ trưởng kết quả thực hiện Chương trình này.

6. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, hai Bộ dự toán và bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình này theo các quy định pháp luật hiện hành; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp chủ động phối hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp này tại địa phương.

7. Chương trình phối hợp này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế) và Bộ Tư pháp (qua Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật) để xem xét, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ TƯ PHÁP**



**Lê Thành Long**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**



**Đào Ngọc Dung**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban CVĐXH của Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (để thực hiện);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT BLĐTBXH, BTP, Vụ PC Bộ LĐTBXH (10b), Vụ VĐCXDPL Bộ TP (10b).